

Số: 18 /2020/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 20 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;
Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 425/TTr-SNV ngày 30 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 và thay thế Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua - KT TW, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Kiểm soát TTHC (VP Chính phủ);
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Hội đồng TĐKT Tổ chức Đảng và đảng viên tỉnh;
- Cơ sở DLQG về PL (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Thi đua - KT, Sở Nội vụ;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, CVNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

2. Quy định này không áp dụng đối với: Các danh hiệu thi đua cấp Nhà nước; các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; khen thưởng ưu đãi tài năng; các danh hiệu thi đua không quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các nội dung liên quan khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại văn bản này thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua

a) Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài; các hộ gia đình.

b) Tập thể gồm:

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam.

2. Đối tượng khen thưởng

Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này tự nguyện thi đua, đạt thành tích xuất sắc trong công tác, lao động, sản xuất trong các phong trào thi đua hoặc có công lao đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP*); khoản 5, 6 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04

tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (viết tắt là *Thông tư số 12/2019/TT-BNV*) và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Việc xét khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được chỉ thực hiện đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý về tổ chức, bộ máy biên chế và quỹ lương của tỉnh. (*Trừ trường hợp đặc biệt do Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể bằng văn bản*).

2. Không xét khen thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch.

3. Cấp nào phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề thì cấp đó xét khen thưởng.

4. Việc khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn và hồ sơ đề nghị khen thưởng phải đảm bảo đúng thành phần, nội dung theo quy định.

Điều 4. Các trường hợp không xét khen thưởng

Không xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Đối với tập thể

a) Không đăng ký tham gia các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động;

b) Có cá nhân vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Nội bộ mất đoàn kết, không chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với cá nhân

a) Không đăng ký tham gia phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động;

b) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

c) Không xét khen thưởng đối với người đứng đầu đơn vị nếu trong năm đơn vị được giao quản lý bị cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản hoặc cơ quan, đơn vị, cá nhân đề xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

3. Đối với hộ gia đình

a) Có cá nhân vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Nội bộ mất đoàn kết, không chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ ĐĂNG KÝ PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao hàng năm xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu phân đấu, giải pháp thực hiện để phát động phong trào thi đua thường xuyên hoặc xác định nhiệm vụ trọng tâm, một lĩnh vực cần tập trung thực hiện trong khoảng thời gian nhất định để phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề.

Điều 6. Đăng ký thi đua

1. Thi đua thường xuyên

Các cụm, khối thi đua; các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua và gửi đăng ký thi đua về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

2. Thi đua theo đợt, chuyên đề

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định tiến hành đăng ký, phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề gửi Sở Nội vụ.

b) Sở Nội vụ tổng hợp, lựa chọn các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề có ảnh hưởng lớn, thu hút nhiều đối tượng tham gia báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề của tỉnh.

Mục 2

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 7. Tổ chức của cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh gồm: Các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức hội hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh; các trường đại học, cao đẳng; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp vốn Nhà nước do tỉnh quản lý; các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác (doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) và một số cơ quan, đơn vị khác do tỉnh lựa chọn.

Việc thành lập các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương gồm: Các phòng, ban, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức các cụm, khối thi đua đối với các đơn vị trực thuộc.

Mỗi cụm, khối thi đua phải có tối thiểu từ 05 phòng, ban, đơn vị cấu thành trở lên.

Điều 8. Hoạt động của cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, đơn vị, địa phương phát động; tổ chức tổng kết đánh giá, chấm điểm, bình xét, suy tôn các tập thể tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua theo quy định.

2. Hàng năm cụm, khối thi đua tổ chức phát động, ký giao ước, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, bầu trưởng, phó cụm, khối theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 9. Tổ chức chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị khen thưởng

1. Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh:

a) Các cơ quan, đơn vị trong cụm, khối thi đua thuộc tỉnh tự chấm điểm thi đua gửi về đơn vị trưởng cụm, trưởng khối để làm cơ sở bình xét thi đua;

b) Sở Nội vụ chấm điểm thi đua đối với các cơ quan, đơn vị trong cụm, khối thi đua thuộc tỉnh;

c) Đơn vị trưởng cụm, trưởng khối thi đua phối hợp với đơn vị phó cụm, phó khối chấm điểm các đơn vị trong cụm, khối và tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả xếp loại thi đua gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

Kết quả xếp loại các đơn vị trong cụm, khối thi đua bao gồm: Tổng điểm tự chấm của đơn vị do trưởng, phó cụm, khối chấm (theo quy định của cụm, khối thi đua) và điểm do Sở Nội vụ chấm cho từng đơn vị.

d) Các tập thể tiêu biểu dẫn đầu, xuất sắc được cụm, khối thi đua đề nghị cơ quan có thẩm quyền tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Các phòng, ban, đơn vị trong cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Văn phòng sở, phòng tổ chức cán bộ, phòng tổ chức - hành chính), cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện (phòng Nội vụ) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ngành, địa phương bình xét, suy tôn đơn vị dẫn đầu cụm, khối (ngành Giáo dục và Đào tạo gửi kết quả trước ngày 10 tháng 7 hàng năm).

b) Các tập thể tiêu biểu, xuất sắc được cụm, khối thi đua đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn khen thưởng đối với cụm, khối thi đua.

Mục 3

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Thời điểm trình danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” ngay sau khi đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” lần thứ 3.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 5 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học sử dụng làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” phải được cấp có thẩm quyền công nhận, nghiệm thu trong năm đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 13. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh"

Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh" được xét tặng hàng năm cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 1 Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm công tác cho tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003.

Mục 4

KHEN THƯỞNG

Điều 16. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được:

Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua thường xuyên có thành tích (mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao) được đề nghị khen thưởng.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương do tỉnh quản lý căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân đạt được khen thưởng theo thẩm quyền; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

a) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động có thành tích được đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị địa phương khen thưởng, thành tích tiêu biểu xuất sắc được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thành tích xuất sắc được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc cấp trên khen thưởng.

3. Khen thưởng đột xuất:

Tập thể, cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân trong điều kiện hỏa hoạn, thiên tai, dịch họa, dịch bệnh; tố cáo hành vi tham nhũng; dũng cảm trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương khen thưởng; thành tích có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh được đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

4. Khen thưởng đối ngoại:

Các tập thể, cá nhân người nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng hoặc lĩnh vực khác của địa phương, của tỉnh.

Điều 17. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu theo quy định tại các khoản 1,2,3 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 18. Giấy khen

Thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Mục 5**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TUYỂN TRÌNH KHEN THƯỞNG
VÀ THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG****Điều 19. Thẩm quyền quyết định khen thưởng**

Thực hiện theo Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Khoản 45, 46 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và điểm a khoản 2 Điều 43 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 20. Trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng**1. Sở Nội vụ:**

Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận Tờ trình của Sở Nội vụ, thẩm tra và báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định hồ sơ đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng theo thẩm quyền cho các tập thể, cá nhân có thành tích hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Điều 21. Tuyển trình khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 22. Thời điểm xét khen thưởng và thời hạn trình khen**1. Thời điểm xét khen thưởng:**

a) Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành việc bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm công tác;

b) Khối thi đua các trường đại học, cao đẳng và các thành viên thuộc khối; tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng vào dịp tổng kết năm học.

2. Thời hạn trình khen:**a) Đối với khen thưởng tổng kết công tác năm:**

Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

b) Đối với khen thưởng theo đợt, chuyên đề:

Ngay sau khi kết thúc phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, các cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét, lựa chọn khen thưởng theo thẩm quyền và gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng về Sở Nội vụ.

c) Đối với khen thưởng đột xuất:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương bình xét, lựa chọn khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng kịp thời cho tập thể, cá nhân ngay sau khi lập được thành tích đột xuất.

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo

Hàng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, các khối thi đua tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Sở Nội vụ. Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20 tháng 6, báo cáo tổng kết năm gửi trước 15 tháng 12 hàng năm.

Mục 6

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Là cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng:

- Phó Chủ tịch thứ nhất: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phó Chủ tịch Thường trực: Giám đốc Sở Nội vụ;

- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

c) Các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng Quyết định.

d) Thư ký của Hội đồng: Công chức thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh và Công chức thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

3. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;

4. Nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Điều 25. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức là cơ quan tham mưu cho Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Người đứng đầu (hoặc cấp phó được ủy quyền) cơ quan, tổ chức;

b) Từ 01 đến 02 Phó Chủ tịch Hội đồng: Là cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Chủ tịch công đoàn cùng cấp;

c) Các thành viên Hội đồng (từ 05 đến 07 thành viên): Đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể cùng cấp; lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định.

3. Bộ phận Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan, tổ chức: Văn phòng, phòng Tổ chức cán bộ (hoặc phòng Tổ chức - Hành chính).

4. Thư ký Hội đồng: Công chức Văn phòng (hoặc phòng Tổ chức cán bộ, phòng Tổ chức - Hành chính).

5. Nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp vốn Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền cấp huyện về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phụ trách lĩnh vực văn hóa - xã hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp huyện (trong đó Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ cấp huyện);

c) Các thành viên Hội đồng (từ 07 đến 11 thành viên): Mời đại diện lãnh đạo tổ chức Đảng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; lãnh đạo một số phòng, hiệu trưởng một số trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định;

d) Thư ký Hội đồng: Công chức thuộc Phòng Nội vụ.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện: Phòng Nội vụ.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã là cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, chính quyền cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

c) Các thành viên Hội đồng (từ 05 đến 07 thành viên): Mời đại diện lãnh đạo một số ban, đoàn thể; một số công chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định; công chức Văn phòng - Thống kê là Ủy viên thường trực.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp thuộc các Khối thi đua của tỉnh

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; các doanh nghiệp, trường học, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh, căn cứ Quy định này xây dựng và triển khai những quy định cụ thể, phù hợp, đảm bảo thực hiện có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện Quy định này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức phát động, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, khen thưởng thường xuyên, theo đợt, chuyên đề hàng năm hoặc theo giai đoạn gắn liền với các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

3. Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua; quy chế tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; thi đua, khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo.

Quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng